

TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH SINH THÁI CẤP TỈNH (NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ)

Trương Quang Hải¹⁾, Nguyễn Cao Huân²⁾, Đặng Văn Bào²⁾

¹⁾Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQG Hà Nội

²⁾Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Đặt vấn đề

Tổ chức lãnh thổ (TCLT) nền sản xuất xã hội là tổ chức không gian các ngành sản xuất khác nhau, nhằm tạo ra mối quan hệ hợp lý giữa các quá trình sản xuất theo ngành và theo lãnh thổ. TCLT nền sản xuất nhằm huy động đến mức cao nhất các nguồn lực tự nhiên và kinh tế xã hội vào các quá trình sản xuất, đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, tiết kiệm được các nguồn vốn đầu tư, nguyên liệu và nhiên liệu, cải thiện chất lượng môi trường.

Trong nghiên cứu du lịch, TCLT là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, bởi không thể tổ chức và quản lý hiệu quả hoạt động du lịch nếu không xem xét khía cạnh không gian lãnh thổ. Để du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, TCLT du lịch phải hợp lý và khoa học. TCLT du lịch đòi hỏi phải phân tích sự phân hóa không gian của du lịch căn cứ vào các điều kiện tài nguyên, hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động ngành cùng các mối liên hệ với các ngành khác, với các địa phương khác và rộng hơn là mối liên hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới [8].

Như vậy, TCLT du lịch là một hệ thống liên kết không gian của các đối tượng du lịch và các cơ sở phục vụ có liên quan, dựa trên việc sử dụng hợp lý các nguồn lực du lịch như tài nguyên du lịch, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nhân tố khác nhằm đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và môi trường.

Quảng Trị là tỉnh Bắc Trung Bộ với diện tích tự nhiên 4.745,74 km² và dân số 628.954 người, gồm chủ yếu các dân tộc Kinh, Vân Kiều, Pa Cô. Quảng Trị có tiềm năng phát triển du lịch rất lớn với những danh lam thắng cảnh nổi tiếng như bãi tắm Cửa Tùng, Cửa Việt, khu danh thắng Đa Krông, trầm Trà Lộc, Rú Lịnh,... nhiều địa danh gắn với những trang sử oanh liệt của dân tộc ta như sông Bến Hải - cầu Hiền Lương, thành cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc, căn cứ Dốc Miếu, hàng rào điện tử Macnamara, Khe Sanh, đảo Cồn Cỏ... Tuy nhiên, quá trình phát triển du lịch ở Quảng Trị hiện nay chủ yếu dựa trên việc khai thác tiềm năng tài nguyên sẵn có ở quy mô nhỏ, hiệu quả thấp [2]. Bài báo này trình bày những vấn đề chính của tổ chức lãnh thổ du lịch sinh thái cấp tỉnh và áp dụng xác lập cơ sở khoa học cho đầu tư phát triển du lịch theo chiều sâu và quy mô lớn ở tỉnh Quảng Trị.

1. Hệ thống phân vị trong tổ chức lãnh thổ du lịch

Hệ thống phân vị trong tổ chức lãnh thổ du lịch phản ánh mối quan hệ chặt chẽ giữa các cấp quy mô lãnh thổ khác nhau trong việc hoạch định không gian phát triển du lịch. E.A. Kotliarov (1978) đề nghị hệ thống phân vị của lãnh thổ du lịch Liên Xô (cũ) gồm 4 cấp: nước cộng hòa (vùng, biên khu, tỉnh) $\Rightarrow$ vùng du lịch $\Rightarrow$ địa phương du lịch $\Rightarrow$ tiểu vùng du lịch. Viện nghiên cứu tổng hợp về thiết kế lãnh thổ, xây dựng đô thị và kiến trúc đưa ra hệ thống phân vị của lãnh thổ du lịch Bungari gồm 3 cấp: đới $\Rightarrow$ tiểu vùng $\Rightarrow$ vùng. L.Dinev (1973) đưa ra hệ

thống phân vị gồm 6 cấp: đối tượng du lịch $\Rightarrow$ hạt nhân $\Rightarrow$ khu $\Rightarrow$ tiểu vùng $\Rightarrow$ vùng $\Rightarrow$ du lịch cơ bản. M.Buchvarov (1982) xây dựng hệ thống phân vị 5 cấp: điểm du lịch $\Rightarrow$ hạt nhân du lịch $\Rightarrow$ tiểu vùng $\Rightarrow$ á vùng $\Rightarrow$ vùng du lịch.

Trong điều kiện đặc thù về vị trí địa lý, quy mô diện tích nhỏ hẹp cũng như sự phân hóa lãnh thổ sâu sắc của Việt Nam, theo Nguyễn Minh Tuệ (1997), hệ thống phân vị lãnh thổ du lịch cho toàn quốc được xác định theo 5 cấp: điểm du lịch $\Rightarrow$ trung tâm du lịch $\Rightarrow$ tiểu vùng du lịch $\Rightarrow$ á vùng du lịch $\Rightarrow$ vùng du lịch [8].

Du lịch sinh thái (DLST) là một bộ phận của du lịch, do vậy việc nghiên cứu, đánh giá và công tác quy hoạch phát triển du lịch sinh thái về cơ bản tuân thủ theo nguyên tắc chung của du lịch. Thêm vào đó, hiện nay ở nước ta, nếu như Bản đồ quy hoạch phát triển du lịch toàn quốc đã được Viện Nghiên cứu phát triển du lịch xây dựng, được phê duyệt và đã được thừa nhận rộng rãi thì cho tới nay vẫn chưa có sơ đồ hệ thống lãnh thổ du lịch sinh thái thống nhất.

Trên Bản đồ quy hoạch phát triển du lịch toàn quốc, tất cả các tỉnh thành đều nằm trong một vùng du lịch cụ thể. Do vậy, cấp phân vị cao nhất trong sơ đồ tổ chức lãnh thổ du lịch sinh thái cấp tỉnh là tiểu vùng. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất sử dụng 4 cấp phân vị trong tổ chức lãnh thổ du lịch cấp tỉnh gồm: điểm du lịch $\Rightarrow$ trung tâm du lịch $\Rightarrow$ cụm du lịch $\Rightarrow$ tiểu vùng du lịch. Các cấp phân vị như điểm du lịch, trung tâm du lịch, tiểu vùng du lịch đã được thống nhất và sử dụng rộng rãi trong các công trình [4,7,8]. Hiện nay ở nhiều tỉnh chưa hình thành các trung tâm du lịch sinh thái, song đã có cơ sở tài nguyên cho đơn vị tổ chức du lịch này. Các khu ưu tiên phát triển du lịch sinh thái chính là trung tâm tiềm năng đang được phát triển. Các cụm du lịch được chúng tôi đề xuất trong sơ đồ tổ chức lãnh thổ cấp tỉnh, đã được sử dụng cho quy hoạch phát triển DLST tỉnh Quảng Trị.

Điểm du lịch là cấp thấp nhất trong hệ thống phân vị, được phân thành hai loại: điểm tài nguyên và điểm chức năng, thể hiện trên bản đồ là những điểm riêng biệt. Điểm du lịch là nơi tập trung một loại tài nguyên nào đó (tự nhiên, văn hóa - lịch sử hoặc kinh tế - xã hội) hay một loại công trình riêng biệt phục vụ du lịch hoặc kết hợp cả hai ở quy mô nhỏ.

Trung tâm du lịch gồm các điểm du lịch tương đối tập trung, bao gồm cả điểm tài nguyên và điểm chức năng, có khả năng thu hút khách du lịch rất lớn. Trung tâm du lịch gồm các điểm chức năng, được đặc trưng bởi sự gắn kết lãnh thổ về mặt kinh tế - kỹ thuật và tổ chức, có vai trò hạt nhân của tiểu vùng hoặc vùng du lịch. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất - kỹ thuật của trung tâm phải tương đối phong phú để đón, phục vụ và lưu khách lại trong một thời gian dài.

Cụm du lịch gồm một số điểm và trung tâm du lịch phân bố gần nhau, có thể cùng hoặc khác loại hình du lịch, nhưng phải gắn kết chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau đối với việc tổ chức các dạng hoạt động du lịch. Cụm du lịch là không gian lãnh thổ tập trung nhiều loại tài nguyên với một nhóm các điểm du lịch đang được khai thác hoặc dưới dạng tiềm năng.

Tiểu vùng du lịch bao gồm nhiều cụm du lịch liên kết với nhau, tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù. Tiểu vùng du lịch có nguồn tài nguyên du lịch tương đối phong phú về số lượng, đa dạng về chủng loại. Trong thực tế ở nước ta, có thể phân thành 2 loại tiểu vùng du lịch: tiểu vùng du lịch đã hình thành (hay còn gọi là tiểu vùng du lịch thực tế) và tiểu vùng du lịch đang hình thành (tiểu vùng du lịch tiềm năng). Giữa hai loại tiểu vùng du lịch có sự chênh lệch đáng kể về trình độ phát triển. Loại tiểu vùng du lịch thứ nhất tập trung nhiều tài nguyên

và được khai thác mạnh mẽ. Loại thứ hai có tài nguyên, song tiềm năng còn ít được khai thác cho các hoạt động du lịch.

Để tạo nên những bước chuyển biến cho phát triển du lịch, tận dụng và phát huy tiềm năng to lớn của tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, chúng tôi sử dụng khái niệm khu du lịch như là lãnh thổ phát triển du lịch có quy mô không gian khác nhau. Các khu ưu tiên phát triển du lịch sinh thái chính là cơ sở để hình thành các trung tâm du lịch mới dựa trên cơ sở những tiềm năng đặc biệt về tài nguyên của các khu vực, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách đối với loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên này.

Tổ chức lãnh thổ du lịch sinh thái cấp tỉnh được tiến hành theo các bước sau: phân tích tài liệu, điều tra thực địa; đánh giá nguồn tài nguyên du lịch; đánh giá thực trạng phát triển du lịch sinh thái; dự báo nhu cầu và xu hướng phát triển du lịch sinh thái; tổ chức lãnh thổ du lịch sinh thái. Hệ thống phân vị và các bước nghiên cứu tổ chức lãnh thổ du lịch sinh thái cấp tỉnh được chúng tôi áp dụng nghiên cứu điển hình cho tỉnh Quảng Trị.

2. Cơ sở định hướng phát triển du lịch sinh thái

2.1. Đánh giá tài nguyên du lịch tự nhiên

Lãnh thổ Quảng Trị có sự đa dạng cảnh quan cao, bao gồm núi, đồi, đồng bằng ven biển và hải đảo. Quảng Trị có bờ biển dài với nhiều bãi tắm đẹp, các đỉnh núi cao trên 1000m có điều kiện khí hậu mát mẻ, đa dạng sinh học cao; các bề mặt địa hình gò đồi, cao nguyên đất đỏ bazan cho phép phát triển các khu vườn lâm sinh có giá trị cao về du lịch.

Đới ven biển Quảng Trị có tiềm năng đặc biệt cho phát triển du lịch sinh thái. Nhiều bãi biển thoải, cát trắng mịn, nước biển trong xanh và tính hoang sơ của bãi cao. Bờ biển có sự đa dạng của cảnh quan, đặc biệt là các cảnh quan vách biển và nền mài mòn - tích tụ trên nền đá phun trào núi lửa mà không mấy nơi trên bờ biển Việt Nam có được.

Trên cơ sở tiến hành đánh giá mức độ thuận lợi của các bãi biển phục vụ du lịch tắm biển - nghỉ dưỡng theo các chỉ tiêu về mặt hình thái, thành phần vật liệu cấu tạo bãi, địa hình sau bãi và xu thế động lực hiện tại, đã xác định được các bãi biển thuận lợi cho phát triển du lịch gồm: bãi biển Cửa Tùng, Cửa Việt, Thái Lai, Nam mũi Chặt và bãi biển từ mũi Bang đến mũi Hàu.

Cồn Cỏ là đảo đá bazan hiếm có trên vùng biển phía bắc của đất nước với nhiều cảnh quan thiên nhiên độc đáo, không khí trong lành, với các dạng địa hình có giá trị đối với du lịch sinh thái như miệng núi lửa; sườn, vòm và rìa vòm núi lửa; bề mặt thêm mài mòn và vách mài mòn, các bãi biển tích tụ, mài mòn - tích tụ; các kiểu thảm thực vật đặc trưng như thảm rừng thứ sinh cây lá rộng thường xanh nhiệt đới ẩm trên đất bazan, rừng thứ sinh và cây bụi trên san hô cổ. Đảo Cồn Cỏ với miệng núi lửa tuổi Pleistocen muộn - Holocen còn được bảo tồn khá, xung quanh bờ là ám tiêu san hô với sự đa dạng sinh học cao sẽ trở thành một khu bảo tồn và tham quan hệ sinh thái san hô lý tưởng ở Bắc Trung Bộ [1].

Khối núi Động Voi Mẹp là nguồn tài nguyên du lịch sinh thái độc đáo của tỉnh Quảng Trị. Đây là khối núi đẳng thước, cấu tạo bởi các đá xâm nhập granit. Sự nâng cao địa hình đã tạo ra hai vành đai địa lý: vành đai nhiệt đới núi thấp (độ cao dưới 800m) và vành đai á nhiệt đới trên núi trung bình (độ cao trên 800m). Sự phân hóa điều kiện sinh thái cảnh quan theo đai cao đã dẫn đến sự hình thành các kiểu thảm thực vật đặc trưng như rừng kín cây lá rộng thường xanh nhiệt đới ẩm ở vùng thấp và rừng kín cây lá rộng xen lá kim á nhiệt đới ẩm ở vùng cao, quần xã rừng lá kim thuần loại (1200m-1300m), quần thể sặt (trên 1600m). Địa hình cấu tạo bởi đá granit với nhiều tảng đá lớn hình thái độc đáo trên các bề mặt nghiêng thoải, kể cả bề mặt đỉnh

trên độ cao 1600m; sườn vách dốc đứng tạo cảm giác mạnh cho khách du lịch. Đặc điểm khí hậu tây Trường Sơn có mùa mưa (từ tháng 4 đến tháng 10) lệch pha so với đồng bằng duyên hải Quảng Trị (tháng 8 đến tháng 12), các kiểu thảm thực vật đặc trưng thay đổi theo độ cao địa hình, là những lợi thế để phát triển du lịch mạo hiểm và du lịch sinh thái. Động Voi Mẹp cùng với hồ Rào Quán và nhiều di tích lịch sử cách mạng trong khu vực tạo điều kiện cho việc hình thành cụm du lịch đầy triển vọng ở miền Tây Quảng Trị.

Rú Lịnh và trầm Trà Lộc với các kiểu thảm thực vật độc đáo phân bố ở đới ven biển tạo nên sức hấp dẫn cao đối với du lịch sinh thái. Thảm thực vật đặc trưng của Rú Lịnh là rừng kín cây lá rộng thường xanh nhiệt đới ẩm, cấu trúc bốn tầng rõ rệt, cây ưu thế là gụ mật và huỳnh. Có thể xem rừng gụ - huỳnh ở Rú Lịnh là một kiểu rừng độc đáo trên bazan ở vùng thấp của Việt Nam. Rừng đầm lầy trầm Trà Lộc đặc trưng cho kiểu rừng hình thành từ vũng vịnh ven biển được ngọt hóa. Các kiểu thảm chính gồm rừng đầm lầy trên đất bùn chứa than với ưu thế cây trầm, rừng đầm lầy trên đất phù sa với ưu thế cây mưng, rừng lá rộng trên cát với ưu thế loài dễ. Đây là những quần thể thực vật có giá trị du lịch sinh thái cao, còn rất ít gặp ở dải ven biển miền Trung nước ta.

Quảng Trị có 45 hồ chứa, đập dâng các loại có qui mô khác nhau, trong đó khoảng hơn 10 hồ có thể bố trí các hình thức du lịch tham quan nghỉ dưỡng và thể thao dưới nước. Các hồ có ưu thế đối với tổ chức du lịch sinh thái là hồ Khe Mây, hồ thủy điện Rào Quán và hồ Trúc Kinh. Các nguồn nước nóng- khoáng Tân Lâm, Làng Eo, Làng Rượu và Đa Không là tiền đề quan trọng cho tỉnh Quảng Trị xây dựng các trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng đa dạng và có giá trị.

Phát triển du lịch sinh thái phải phù hợp với kế hoạch chung về phát triển và khai thác du lịch tỉnh Quảng Trị. Tại tỉnh còn lưu giữ hệ thống các di tích lịch sử - cách mạng - văn hóa đồ sộ và nổi tiếng quốc gia. Du lịch sinh thái sẽ góp phần nâng cao vị thế của tài nguyên du lịch nhân văn. Lồng ghép giữa du lịch văn hóa, du lịch hoài niệm và du lịch sinh thái sẽ mang lại hiệu quả lớn cho du lịch Quảng Trị. Do vậy các tuyến, tour, cụm du lịch sinh thái cần bố trí kết hợp với các nguồn tài nguyên du lịch nhân văn. Vấn đề bảo vệ môi trường cần được lồng ghép trong phát triển du lịch sinh thái. Nếu bảo tồn tốt sẽ thu hút được nhiều du khách, tạo điều kiện cho du lịch sinh thái phát triển và khi đó sẽ có nguồn thu lớn từ du lịch để có kinh phí phục vụ cho công tác bảo tồn.

2.2. Dự báo xu hướng phát triển

Mục tiêu của ngành du lịch Quảng Trị đến năm 2010 là thu hút 100 ngàn lượt khách quốc tế, 250.000 lượt khách nội địa; doanh thu từ du lịch đạt 7,6 triệu USD năm 2005 và khoảng 23 triệu USD vào năm 2010; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm thời kỳ 2006- 2010 là gần 20% [5].

Dự báo khách du lịch quốc tế đến Quảng Trị đạt 100.700 lượt năm 2010 và 312.800 lượt năm 2020. Đạt tốc độ tăng trưởng trên 17% giai đoạn 2006-2010 và trên 10% giai đoạn 2011-2020.

Dự báo khách du lịch nội địa: năm 2010 đạt 253.000 lượt và năm 2020 khoảng 600.000 lượt. Tốc độ tăng trưởng đạt trên 12% giai đoạn 2006-2010 và trên 8% giai đoạn 2011-2020. Khách du lịch nội địa đến Quảng Trị, ngoài đi tham quan các di tích lịch sử, tham quan các nghĩa trang liệt sĩ quốc gia, đến các bãi tắm, còn có cơ hội du lịch và trao đổi thương mại với Lào, Thái Lan qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo.

3. Tổ chức không gian lãnh thổ du lịch sinh thái

3.1. Nguyên tắc chung

Yêu cầu trong phát triển DLST là việc sử dụng hợp lý lãnh thổ du lịch, thông qua tổ chức các điểm, tuyến, cụm du lịch và tiểu vùng du lịch. Trước nhu cầu phát triển DLST trên thế giới cũng

như trong nước, hiện nay lượng khách đến Quảng Trị ngày càng gia tăng. Để tránh những bất cập có thể nảy sinh, nâng cao hiệu quả của các hoạt động du lịch, tăng cường hỗ trợ cộng đồng, việc đẩy mạnh hoạt động DLST thực sự cần chú ý đến các vấn đề sau: 1. Thỏa mãn nhu cầu khách du lịch; 2. Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch phù hợp; 3. Quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, cải thiện các dịch vụ phù hợp với DLST, chú trọng đến giáo dục môi trường và quản lý các tài nguyên du lịch; 4. Hỗ trợ cộng đồng, động viên nhân dân địa phương tham gia vào quá trình quy hoạch, quản lý và thực hiện các dự án DLST.

Tổ chức không gian du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sẽ được lồng ghép trong cơ cấu không gian phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Hoạt động du lịch tạo ra nhu cầu thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế hỗ trợ khác như giao thông, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Hoạt động du lịch là một yếu tố cấu thành trong cơ cấu kinh tế-xã hội-văn hóa của địa phương.

Phát triển không gian kinh tế-xã hội của tỉnh Quảng Trị đến 2020 được hoạch định theo các hướng chính sau đây: (i) hướng bắc nam theo trục quốc lộ 1 nối với các vùng kinh tế, các tỉnh phía Bắc và phía Nam; (ii) hướng đông tây theo trục quốc lộ 9 nối Quảng Trị với các nước bạn Lào, Thái Lan, Mianma qua cửa khẩu Lao Bảo, La Lay ra các cảng biển miền Trung theo hành lang kinh tế Đông Tây [5]. Hai hướng trên cũng là các hướng phát triển không gian của du lịch Quảng Trị.

Nằm trong vùng du lịch Bắc Trung Bộ, tỉnh Quảng Trị có nguồn tài nguyên du lịch sinh thái phong phú, phân hóa sâu sắc giữa đồng bằng và vùng núi, trên bản đồ quy hoạch định hướng phát triển du lịch sinh thái tỉnh Quảng Trị, hệ thống lãnh thổ du lịch được xác định theo 4 cấp: điểm du lịch, trung tâm và khu ưu tiên phát triển du lịch, cụm du lịch, tiểu vùng du lịch. Các đơn vị lãnh thổ du lịch cùng cấp hoặc khác cấp được liên kết với nhau qua các tuyến du lịch.

3.2. Hệ thống lãnh thổ du lịch

a) Hệ thống điểm du lịch

Quảng Trị có nhiều di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan đặc sắc. Đó là các điểm du lịch hấp dẫn. Mỗi điểm du lịch mang nhiều sắc thái riêng và có giá trị nhất định đối với hoạt động du lịch. Chất lượng và sự phân bố không gian của điểm du lịch là yếu tố đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng các tuyến du lịch và công trình du lịch. Điểm du lịch được phân thành hai loại: điểm tài nguyên và điểm chức năng. Các điểm tài nguyên du lịch lại được chia thành 2 loại: Tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

Các điểm du lịch tự nhiên gồm các nhóm sau: các bãi biển và cảnh quan ven biển; đảo Cồn Cỏ; nhóm các dạng cảnh quan sinh thái độc đáo trên bề mặt đỉnh; nhóm các dạng cảnh quan và hang động karst; nhóm tài nguyên hệ sinh thái rừng nhiệt đới; nhóm các hồ nước và dòng sông; các điểm nước nóng, nước khoáng; nhóm các dạng cảnh quan đẹp, độc đáo đã được tôn tạo, khu công viên văn hóa, làng và điểm phát triển mô hình kinh tế - sinh thái.

Các điểm tài nguyên du lịch nhân văn được đưa vào theo các nhóm như: di tích lịch sử cách mạng; di tích chiến tranh; di tích văn hóa; di tích tôn giáo; di chỉ khảo cổ; các điểm văn hóa lễ hội; văn hóa các dân tộc; các làng nghề và điểm tham quan kinh tế.

Loại điểm chức năng như các trung tâm dịch vụ du lịch, các khu đón tiếp, lưu trú,...

Các điểm du lịch được nối với nhau bằng tuyến du lịch. Trong trường hợp cụ thể, các tuyến du lịch có thể là tuyến nội vùng hoặc tuyến liên vùng.

b) Các trung tâm và các khu ưu tiên phát triển du lịch sinh thái

Hai trung tâm tạo tiểu vùng được xác định trong phạm vi tỉnh Quảng Trị, đó là thị xã Đông Hà đối với tiểu vùng du lịch phía Đông và thị trấn Khe Sanh đối với tiểu vùng du lịch phía Tây.

Với mục tiêu phát triển du lịch sinh thái, từng bước đưa du lịch sinh thái trở thành loại hình du lịch có vị trí quan trọng, tạo sự đột phá trong phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị, đề nghị mở ra các khu ưu tiên phát triển du lịch sinh thái. Các khu ưu tiên phát triển du lịch sinh thái này là các khu vực có nhiều tiềm năng, nhiều ưu thế cho phát triển. Nếu được đầu tư một cách đúng mức, chắc chắn sẽ trở thành các trung tâm du lịch quan trọng của tỉnh Quảng Trị.

Các khu ưu tiên phát triển du lịch sinh thái là các không gian chứa trong nó một hoặc một số điểm du lịch gắn gũi nhau về không gian, bổ sung cho nhau về tính đa dạng. Đó là những trung tâm du lịch có tiềm năng, có thể tạo nên sức hút du lịch cao, tạo cơ hội phát triển du lịch cho cụm và vùng du lịch. Trong phạm vi tỉnh Quảng Trị, chúng tôi đề nghị quy hoạch 7 khu ưu tiên phát triển du lịch sinh thái như sau: 1. Khu phát triển du lịch sinh thái Cửa Tùng - Vịnh Mốc; 2. Khu phát triển du lịch sinh thái Cửa Việt; 3. Khu phát triển du lịch sinh thái đảo Cồn Cỏ; 4. Khu phát triển du lịch sinh thái Rào Quán - Động Voi Mẹp; 5. Khu phát triển du lịch sinh thái Đa Krông - Đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại; 6. Khu phát triển du lịch sinh thái Mỹ Thủy - trầm Trà Lộc; 7. Khu phát triển du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng Núi Một - nước khoáng Tân Lâm (hình 1)

*c) Các cụm du lịch sinh thái**1. Cụm du lịch sinh thái biển đảo Cửa Tùng - Vịnh Mốc - Cồn Cỏ*

Cụm DLST này gồm các điểm và khu du lịch phân bố trên địa bàn các huyện Gio Linh, Vĩnh Linh và Cồn Cỏ. Điểm nổi bật trong cụm du lịch này là tính phong phú, đa dạng và độc đáo của các điểm tài nguyên du lịch biển như các bãi biển từ Cửa Tùng đến Vĩnh Thái với nhiều bãi tắm có quy mô từ nhỏ đến lớn, được giới hạn bởi các mũi nhô trên bờ biển với cảnh quan đồi bazan hấp dẫn; đảo núi lửa Cồn Cỏ với hệ sinh thái rạn san hô ở vùng biển ven đảo và các cảnh quan đặc sắc ven biển như rừng Rú Lịnh trên khối bazan Vĩnh Linh, bầu nước ngọt Thủy Tú nằm giữa vùng cồn cát ven biển. Các di tích lịch sử kháng chiến như địa đạo Vịnh Mốc, Cầu Hiền Lương, Trận địa pháo tại Cồn Cỏ,... sẽ được lồng ghép để tạo nên thế mạnh thực sự của cụm du lịch này. Với việc ưu tiên đầu tư phát triển khu du lịch Cửa Tùng - Vịnh Mốc, chắc chắn Quảng Trị sẽ có một trung tâm du lịch tạo vùng mới đầy tiềm năng.

2. Cụm du lịch sinh thái Trung tâm Đông Hà - Cửa Việt - Cam Lộ - Nghĩa trang quốc gia Trường Sơn

Bên cạnh các điểm tài nguyên du lịch nhân văn nổi tiếng của tỉnh Quảng Trị, dạng tài nguyên DLST nổi bật của cụm này là hệ thống các hồ nước như Trúc Kinh, Trung Chỉ và hồ Khe Mây tạo nên cảnh đẹp và cải tạo môi trường sinh thái vốn khá khô cằn của vùng gò đồi Quảng Trị; dòng sông Cam Lộ với nhiều cảnh quan đẹp gắn liền các di tích lịch sử cách mạng quan trọng; các khối núi thấp, đặc biệt là các khối núi đá vôi nhỏ với lớp phủ thực vật còn được bảo tồn tốt, nằm soi bóng xuống dòng sông Cam Lộ chắc chắn sẽ tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt của cụm du lịch này. Bãi biển Cửa Việt nằm không xa trung tâm du lịch Đông Hà, góp phần đa dạng hóa loại hình du lịch của cụm, tạo nên thế mạnh đặc biệt cho cụm du lịch trung tâm. Các loại hình chủ yếu của cụm du lịch trung tâm thị xã Đông Hà bao gồm: vui chơi giải trí; du lịch sinh thái và tham quan, dã ngoại cắm trại; du lịch công vụ, thương mại, mua sắm.

3. Cụm du lịch sinh thái phía Nam: Thành cổ Quảng Trị - Mỹ Thủy - Trà Lộc

Các tài nguyên du lịch tự nhiên quan trọng trong cụm du lịch này là bãi biển Mỹ Thủy và trầm Trà Lộc. Bãi biển Mỹ Thủy có quy mô diện tích ngập nước và không gian trên cạn khá rộng, thuận lợi cho phát triển du lịch tắm biển; Mỹ Thủy cần được đầu tư xây dựng thành một

trung tâm du lịch sinh thái biển trong mối liên kết với các trung tâm du lịch khác ở phía bắc như Cửa Việt, Cửa Tùng. Trầm Trà Lộc là cảnh quan rừng đầm lầy trên dải cát trắng miền Trung. Du khách có thể ngược dòng Thạch Hãn với cảnh quan làng mạc đồng quê hai bên bờ sông tới chiến khu Ba Lòng, Khu Bảo tồn thiên nhiên Đa Krông hoặc xuôi thuyền ra biển Cửa Việt. Trong cụm du lịch này có các điểm du lịch nhân văn trên địa bàn thị xã Quảng Trị và vùng phụ cận các huyện Triệu Phong và Hải Lăng với các điểm di tích chiến tranh như Thành cổ, trường Bô Đề, bến sông Thạch Hãn, ngã ba Long Hưng, chốt thép Long Quang, sân bay, i Tử,... Thánh địa La Vang ở cụm du lịch sinh thái phía Nam là điểm du lịch tôn giáo có giá trị.

Các loại hình du lịch chủ yếu của cụm di tích này là du lịch tham quan, nghiên cứu lịch sử kháng chiến, du lịch sinh thái đồng quê, du lịch trên sông; du lịch tôn giáo.

4. Cụm du lịch sinh thái Khe Sanh - Rào Quán - Động Voi Mẹp

Đặc trưng của cụm du lịch sinh thái này là sự độc đáo của cảnh quan sinh thái phân dị theo đai cao với sự khác biệt giữa Đông và Tây Trường Sơn. Ngoài các điểm và trung tâm du lịch quan trọng như Khu Thương mại Lao Bảo; các điểm di tích lịch sử như cứ điểm Khe Sanh, cứ điểm Làng Vây, sân bay Tà Cơn, cao điểm 544, đồi Động Tri, nhà tù Lao Bảo, trong cụm du lịch này có tài nguyên du lịch tự nhiên là Động Voi Mẹp và Hồ thủy điện Rào Quán trong tương lai.

Tài nguyên du lịch tự nhiên trong cụm du lịch này trước tiên phải kể tới cảnh quan độc đáo của khối núi Động Voi Mẹp với hệ sinh thái rừng nhiệt đới có đa dạng sinh vật cao, có thể trở thành khu bảo tồn thiên nhiên hoặc sẽ là phạm vi mở rộng của Khu Bảo tồn thiên nhiên Đa Krông. Thị trấn Khe Sanh trên độ cao 450 - 500m so với mực nước biển với điều kiện khí hậu mát mẻ và nền đất đỏ bazan đã hình thành một vùng cảnh quan sinh thái đặc biệt. Các trang trại cà phê, các đồi thông, các hồ nước trên núi chắc chắn sẽ trở thành các điểm du lịch hấp dẫn trong tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

Công trình thủy điện Rào Quán sẽ tạo nên cho cụm du lịch này một sắc thái mới. Một hồ nước có diện tích 8,61km² trên độ cao 470 - 480m giữa các gò đồi thoải, trong đó nhiều đồi sẽ trở thành đảo, nằm dưới chân núi Voi Mẹp sẽ tạo ra một sức hấp dẫn du lịch không mấy nơi có được. Rào Quán có tiềm năng trở thành trung tâm du lịch sinh thái của cụm du lịch phía tây này và Rào Quán - Động Voi Mẹp là khu du lịch có sức hấp dẫn cao của tỉnh Quảng Trị.

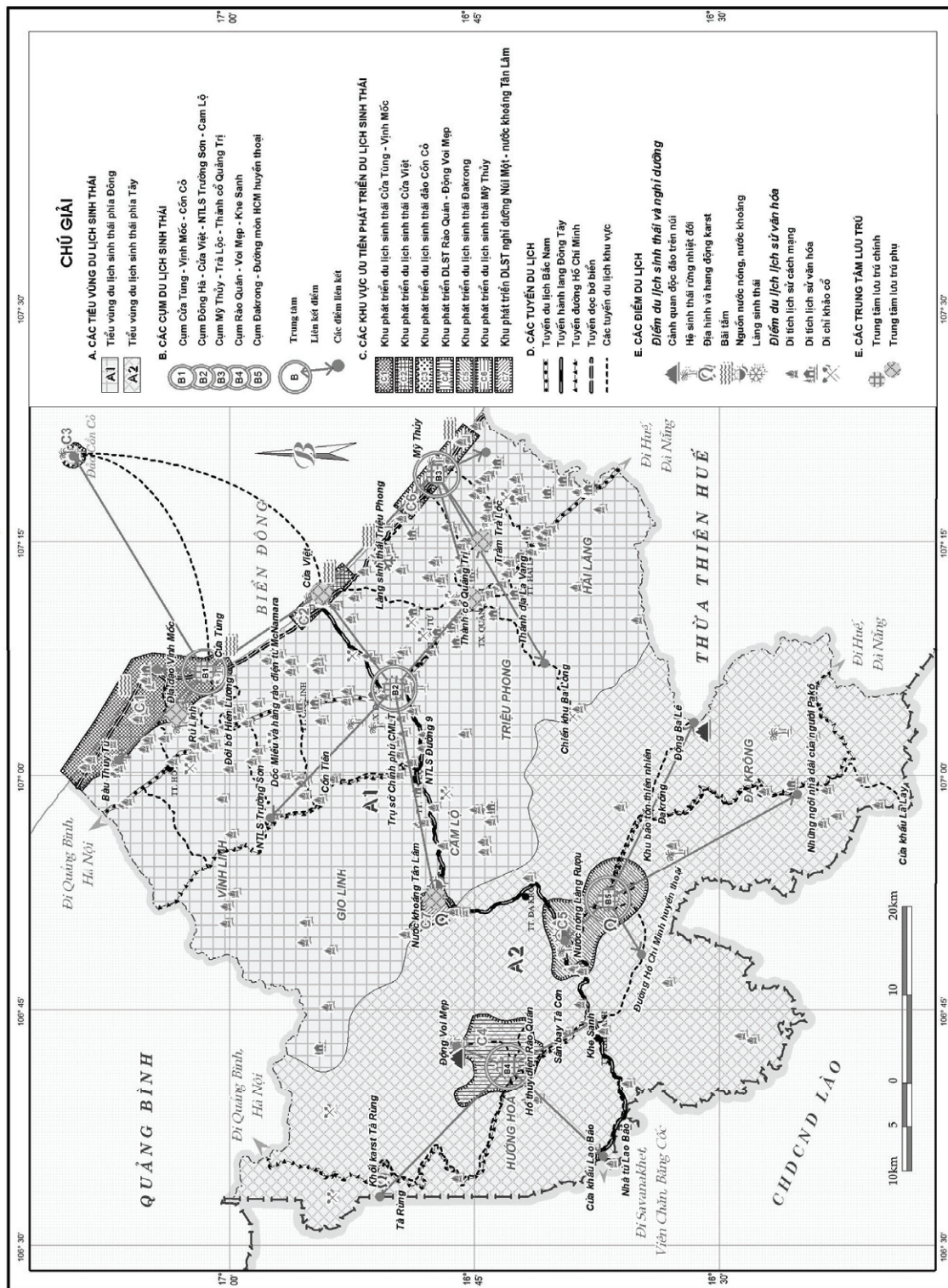
Các loại hình du lịch chủ yếu của cụm này là: vui chơi giải trí, du lịch sinh thái và tham quan, du lịch leo núi mạo hiểm, dã ngoại cắm trại, du lịch công vụ, thương mại, mua sắm.

5. Cụm du lịch sinh thái Đa Krông - đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại

Cụm du lịch sinh thái này nằm trong phạm vi huyện Đa Krông với tiềm năng lớn nhất ở đây là tính đa dạng cảnh quan sinh thái của Khu Bảo tồn thiên nhiên Đa Krông. Tuyến đường Hồ Chí Minh với các di tích lịch sử, đặc biệt là Di tích Đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại trong phạm vi cụm du lịch sinh thái này sẽ tạo nên giá trị đặc biệt.

Ngoài tính đa dạng sinh học cao của Khu Bảo tồn thiên nhiên Đa Krông, trong cụm du lịch sinh thái Đa Krông còn có sự phong phú của dạng tài nguyên du lịch tự nhiên khác như 3 điểm nước nóng xuất lộ quanh và dọc bờ sông Đa Krông; các khối karst với phong cảnh sơn thủy hữu tình dọc sông Đa Krông; Đá vôi và cảnh quan karst thuộc phạm vi tỉnh Quảng Trị có diện tích không lớn, song các hang động trong các khối đá vôi này, đặc biệt là hệ thống hang động trong phạm vi Khu bảo tồn thiên nhiên Đa Krông đã góp phần quan trọng tạo nên các giá trị to lớn cho khu vực. Nhiều hang động gắn với các di chỉ khảo cổ, với các điểm căn cứ cách mạng và giờ đây, với các dạng thạch nhũ đẹp trong hang chắc sẽ tạo nên một giá trị mới - giá trị du lịch sinh thái. Điểm nước nóng Đa Krông, Làng Rượu bên bờ sông Đa Krông tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng.

Các loại hình du lịch chính trong cụm DLST này là du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng.



Hình 1. Bản đồ tổ chức lãnh thổ du lịch sinh thái tỉnh Quảng Trị

d) Các tiểu vùng du lịch sinh thái

Trong sơ đồ phân vùng du lịch Việt Nam, toàn bộ tỉnh Quảng Trị nằm trong vùng du lịch Bắc Trung Bộ [7]. Các điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch sinh thái trong tỉnh có sự phân dị để tạo nên hai tiểu vùng du lịch phía Đông và phía Tây với những đặc trưng khác nhau.

Tiểu vùng du lịch sinh thái phía Đông bao gồm không gian gò đồi, dải đồng bằng ven biển và đảo Cồn Cỏ. Sự phong phú cả về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn tạo nên một tiểu vùng du lịch sinh thái đầy tiềm năng và thực tế của tỉnh Quảng Trị. Nguồn tài nguyên du lịch biển đảo với nhiều điểm du lịch có sức hấp dẫn cao như các bãi biển khu vực Cửa Tùng, Cửa Việt; các cảnh quan thiên nhiên độc đáo, đặc biệt là hệ sinh thái rạn san hô ở đảo Cồn Cỏ. Các điểm tài nguyên du lịch sinh thái như trầm Trà Lộc, Rú Lịnh với hệ sinh thái rừng nhiệt đới được bảo tồn tốt trên vùng cát hoặc gò đồi đã tạo nên tính đa dạng của tiểu vùng du lịch sinh thái này. Nguồn tài nguyên du lịch nhân văn đồ sộ gắn liền với những địa danh đi vào huyền thoại của cuộc đấu tranh giữ nước vĩ đại của dân tộc như Vĩnh Linh, Cồn Cỏ; sông Bến Hải - Cầu Hiền Lương; Cồn Tiên - Dốc Miếu; Thành cổ Quảng Trị; Nghĩa trang quốc gia Trường Sơn,... nếu được khai thác cho du lịch kết hợp với tài nguyên du lịch tự nhiên sẽ tạo nên bước đột phá cho du lịch Quảng Trị.

Tiểu vùng du lịch sinh thái phía Tây phân bố ở khu vực núi thấp và núi trung bình thuộc tỉnh Quảng Trị. Tài nguyên du lịch tự nhiên nổi trội như Khu bảo tồn thiên nhiên Đa Krông với tính đa dạng sinh học cao, dòng sông Đa Krông với phong cảnh sơn thủy hữu tình, các khối núi đá vôi với các hang động karst đẹp; khối núi Động Voi Mẹp có sự phân bố địa lý theo đai cao với hệ thực vật phong phú, đa dạng, độc đáo, các vách núi cao đầy thách thức với các khách du lịch ưa mạo hiểm; khối đá vôi Tà Rùng với nhiều dạng cảnh quan karst, hang động còn chưa được khám phá hết; Đáng kể nhất là khu vực Khe Sanh - Rào Quán, với điều kiện khí hậu ôn hòa, quanh năm mát mẻ, được mệnh danh là “Đà Lạt” của Quảng Trị, chắc chắn sẽ trở thành một trung tâm du lịch sinh thái có giá trị.

Kết luận

Để phát triển du lịch một cách có hiệu quả và bền vững cần thiết tiến hành tổ chức lãnh thổ du lịch, sao cho liên kết được các đối tượng du lịch và các cơ sở phục vụ có liên quan, dựa trên việc sử dụng tối ưu các nguồn lực du lịch.

Trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, mỗi tỉnh đều nằm trong một vùng du lịch, do vậy sơ đồ tổ chức hệ thống lãnh thổ du lịch sinh thái cấp tỉnh chỉ gồm các cấp dưới vùng. Hệ thống lãnh thổ du lịch sinh thái cấp tỉnh được đề xuất gồm 4 cấp: 1. Điểm du lịch sinh thái (gồm điểm tài nguyên và điểm chức năng); 2. Trung tâm du lịch (hoặc khu ưu tiên phát triển du lịch – trung tâm du lịch sinh thái tiềm năng); 3. Cụm du lịch và 4. Tiểu vùng du lịch sinh thái.

Theo đặc điểm và sự phân hóa các nguồn tài nguyên du lịch, lãnh thổ du lịch Quảng Trị được chia thành 2 tiểu vùng du lịch sinh thái: tiểu vùng du lịch sinh thái phía Đông và tiểu vùng du lịch sinh thái phía Tây với 5 cụm du lịch sinh thái: 1. *Cụm du lịch sinh thái biển đảo Cửa Tùng - Vịnh Mốc - Cồn Cỏ*; 2. *Cụm du lịch sinh thái trung tâm Đông Hà - Cửa Việt - Cam Lộ - Nghĩa trang quốc gia Trường Sơn*; 3. *Cụm du lịch sinh thái phía nam: Thành cổ Quảng Trị - Mỹ Thủy - Trà Lộc*; 4. *Cụm du lịch sinh thái Khe Sanh - Rào Quán - Động Voi Mẹp* và 5. *Cụm du lịch sinh thái Đa Krông - đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại*.

Một số giải pháp quan trọng góp phần tạo ra bước đột phá đối với sự phát triển du lịch Quảng Trị là đẩy mạnh đầu tư và đưa vào khai thác thêm một số điểm du lịch sinh thái đầy tiềm năng như động Voi Mẹp, hồ Rào Quán, đảo Cồn Cỏ, Rú Lịnh, trầm Trà Lộc, khai thác theo chiều sâu với quy mô lớn các bãi biển Cửa Tùng, Cửa Việt, Mỹ Thủy, Khu Bảo tồn thiên nhiên Đak Rông. Kết hợp giữa các loại hình du lịch như du lịch lịch sử văn hóa với du lịch sinh thái cần được đặc biệt quan tâm trong chiến lược phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đức An (chủ nhiệm), 1998, *Xây dựng cơ sở khoa học cho việc sử dụng hệ thống đảo ven bờ trong chiến lược phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh quốc phòng vùng biển Việt Nam*, Báo cáo đề tài cấp nhà nước, lưu trữ tại Bộ Khoa học và Công nghệ.
2. Trương Quang Hải (chủ nhiệm) và nnk, 2005, *Báo cáo tổng hợp đề tài Điều tra và đánh giá tiềm năng lãnh thổ phục vụ quy hoạch phát triển du lịch sinh thái tỉnh Quảng Trị*, lưu trữ Sở Khoa học & Công nghệ Quảng Trị, 300tr.
3. Trương Quang Học (chủ nhiệm), 2003, *Nghiên cứu những vấn đề Kinh tế - Xã hội - Môi trường vùng sinh thái đặc thù Quảng Bình - Quảng Trị*. Báo cáo đề tài KC.08.07, lưu trữ tại Bộ Khoa học và Công nghệ.
4. Phạm Trung Lương và nnk, 2001, *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*. NXB Giáo dục. Hà Nội, 220 trang.
5. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị, 2004, *Báo cáo tóm tắt: “Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2010 và có tính đến năm 2020”*, lưu trữ tại Sở Khoa học - Công nghệ tỉnh Quảng Trị.
6. Lê Thông (chủ biên), 2002, *Địa lý các tỉnh và thành phố Việt Nam (tập 3)*, NXB. GD. 399 trang.
7. *Tổ chức lãnh thổ du lịch địa bàn trọng điểm miền Trung Việt Nam đến năm 2010*. Báo cáo đề tài cấp nhà nước mã số KX. 94.02, lưu trữ tại Bộ Khoa học và Công nghệ.
8. Nguyễn Minh Tuệ và nnk, 1997, *Địa lý du lịch*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 264 trang.

TERRITORIAL ORGANIZATION FOR ECOTOURISM DEVELOPMENT AT PROVINCIAL LEVEL (CASE STUDY OF QUANG TRI PROVINCE)

Truong Quang Hai ⁽¹⁾, Nguyen Cao Huan ⁽²⁾, Dang Van Bao ⁽²⁾

⁽¹⁾*Institute of Vietnamese Studies and Development Sciences, VNU*

⁽²⁾*Hanoi University of Science, VNU*

In order to develop tourism effectively and sustainably, it is essential to organize the tourism territory so as to link the tourism sites and the service sites, basing on optimal use of the tourism sources. The territorial system for ecotourism at provincial level is established with 4 levels: 1. tourism site; 2. tourism center ; 4. cluster of tourism sites; 5. tourism subregion.

Quang Tri has such great potential in tourism with many beautiful sights and famous historical relics. But the tourism development is currently based on exploiting the available natural resources in small scale.

In terms of the characteristics and differentiation of tourism resources, the territory in Quang Tri can be separated into 2 ecotourism subregion: Eastern Ecotourism Subregion and Western Ecotourism Subregion with 5 clusters of ecotourism sites: 1, The Ecotourism Cluster of Coast: Cua Tung beach - Vinh Moc tunnel - Con Co Island; 2, The Central Ecotourism Cluster: Dong Ha town - Cua Viet beach - Cam Lo town - Truong Son National Graveyard; 3, The Ecotourism Cluster in the South: Quang Tri Ancient Palace - My Thuy Beach - Tra Loc Forest; 4, The Ecotourism Cluster Khe Sanh - Rao Quan Reservoir, - Voi Mep Mountain Top; 5, The Ecotourism Cluster of Da krong Natural Reserve and Legendary Ho Chi Minh Track.

There are some strategic resolutions that may cause the breakthrough achievement of tourism development in Quang Tri province, such as increasing the investment, promoting the intensive and large - scaled exploitation of the tourism resources, combining different tourism kinds like historical - cultural tourism and ecotourism.

MỘT SỐ DẠNG TAI BIẾN THIÊN NHIÊN Ở VIỆT NAM VÀ CẢNH BÁO CHÚNG TRÊN CƠ SỞ NGHIÊN CỨU ĐỊA MẠO

Đặng Văn Bào¹⁾, Đào Đình Bắc¹⁾, Vũ Văn Phái¹⁾

Nguyễn Hiệu¹⁾, Trần Thanh Hà²⁾

¹⁾Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

²⁾Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQG Hà Nội

1. Mở đầu

Tai biến thiên nhiên là những hiện tượng, sự cố tự nhiên gây tác hại hoặc đe dọa cuộc sống và tài sản của con người và môi trường. Chúng có thể phát sinh từ trong lòng đất như động đất, phun trào núi lửa; trên mặt đất - như trượt đất, lũ lụt, lở núi, hoặc trong khí quyển - như bão tố, cuồng phong, vòi rồng, hạn hán, bão tuyết, sương mù,... Một hiện tượng tự nhiên trở thành tai biến chỉ khi nó có quan hệ với khả năng đối phó của xã hội hoặc cá nhân nào đó. Tuy nhiên, trong thời đại hiện nay, hầu như không có một tai biến thiên nhiên nào tồn tại ngoài sự điều chỉnh của con người đối với nó. Phần lớn các tai biến thiên nhiên xảy ra đều có sự can thiệp đáng kể theo chiều hướng tiêu cực của con người như đốt rừng làm nương rẫy, đô thị hoá, khai thác quá mức các loại tài nguyên như rừng, dòng chảy, nước ngầm, v.v. Theo nguồn gốc phát sinh người ta chia các tai biến thiên nhiên thành một số loại như tai biến khí tượng - thủy văn (bão, lũ lụt - lũ quét, hạn hán, sương mù, sương giá, mưa đá); tai biến địa chất/địa mạo (xói mòn đất, đổ lở, trượt lở đất, cát chảy, núi lửa, động đất, sóng thần); tai biến sinh học (do thực vật, do động vật).

Việt Nam là một nước có địa hình đồi núi chiếm trên 2/3 diện tích, nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, gần trung tâm bão Thái Bình Dương nên các hiện tượng tự nhiên cực đoan thường xuyên xảy ra. Thêm vào đó, trong những năm gần đây, đồng thời với việc khai thác tài nguyên quá mức là sự can thiệp vào thiên nhiên ngày càng nhiều, dẫn tới trạng thái mất cân bằng. Các hiện tượng phát sinh tai biến như lũ lụt, lũ quét; trượt lở đất; xói lở bờ sông, bờ biển; nước dâng do bão, v.v. cũng xảy ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại nặng nề về người và của, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của Văn phòng Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, từ năm 1990 đến 2005 đã có tới trên 30 trận lũ quét xảy ra, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản. Chỉ riêng trận lũ lịch sử năm 1999 xảy ra trên 7 tỉnh miền Trung đã làm thiệt mạng 717 người, 218 người mất tích, tổng thiệt hại về vật chất lên đến trên 4000 tỷ đồng VN. Theo thống kê của Ban PCLB TW, từ năm 1971 đến năm 2001, thiệt hại do thiên tai gây ra ở nước ta, trong đó chủ yếu do lũ lụt và tai biến khác đi kèm lên tới hàng chục tỷ USD và có trên 15.500 người chết và mất tích. Do vậy, công tác nghiên cứu tai biến thiên nhiên bao gồm điều tra hiện trạng, xác định nguyên nhân, dự báo xu hướng phát triển và đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu các tác hại do chúng gây ra là một trong những hướng trọng điểm của các chương trình nghiên cứu quốc gia, đang thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà khoa học thuộc các lĩnh vực khác nhau.

Các tai biến thiên nhiên có nhiều nguồn gốc khác nhau, song một phần không nhỏ các quá trình phát sinh chúng có liên quan tới địa hình hoặc thông qua quá trình địa mạo [7,10]. Địa hình bề mặt Trái đất là sản phẩm của mối tác động qua lại trong quá khứ lâu dài của tổng thể các nhân tố nội sinh, ngoại sinh và chính chúng lại là chủ thể chịu tác động của các quá trình ngoại sinh hiện đại. Từ đó cho thấy việc nghiên cứu địa mạo bao gồm cả nghiên cứu các quá trình xảy ra trong quá khứ dẫn tới sự hình thành bề mặt địa hình, các tầng trầm tích đồng sinh và nghiên